TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 83/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 21 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 42/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hợp L, sinh ngày: 17/01/1991; địa chỉ: Số 11 kiệt 38 đường D, phường L, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Anh Nguyễn Quang Nhật T, sinh ngày: 31/8/1990; địa chỉ: Số 11 kiệt 38 đường D, phường L, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Hợp L và anh Nguyễn Quang Nhật T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Hợp L và anh Nguyễn Quang Nhật T.

- Về con chung: Chị Nguyễn Hợp L và anh Nguyễn Quang Nhật T xác nhận có 03 con chung tên là Nguyễn Quang Nhật M, sinh ngày 01/01/2012; Nguyễn Nguyễn Minh T, sinh ngày: 29/01/2016 và Nguyễn Quang Minh N, sinh ngày: 10/08/2019. Hiện nay các cháu đều đang ở với anh Nguyễn Quang Nhật T và chị Nguyễn Hợp L. Các cháu Nguyễn Quang Nhật M và Nguyễn Nguyễn Minh T đều có nguyện vọng được tiếp tục ở với anh Nguyễn Quang Nhật T. Chị Nguyễn Hợp

L và anh Nguyễn Quang Nhật T thỏa thuận giao cháu Nguyễn Quang Minh N cho chị Nguyễn Hợp L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi); giao các cháu Nguyễn Quang Nhật M và Nguyễn Nguyễn Minh T cho anh Nguyễn Quang Nhật T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung; Chị Nguyễn Hợp L và anh Nguyễn Quang Nhật T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Hợp L và anh Nguyễn Quang Nhật T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Hợp L và anh Nguyễn Quang Nhật T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Chị Nguyễn Hợp L tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn của cả hai người là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005476 ngày 30 tháng 01 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; chị Nguyễn Hợp L đã nộp đủ án phí và được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND Thành phố H;
- Chi cục THADS TP. H;
- UBND phường B, Thành phố H (Anh T, chị L ĐKKH số 101/2011, quyển số 01/2011, ngày 21/9/2011)
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hương Lan